

Tuần 11.
Tiết 41,42

NÓI VÀ NGHE
TRÌNH BÀY CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ LỤC BÁT

1. Các bước tiến hành

Bước 1. Chuẩn bị nội dung

- **Đề tài của bài nói: Cảm nhận về một bài thơ lục bát**

- Người nghe: Cô giáo và các bạn

- Mục đích nói: Trình bày cảm xúc về một bài thơ lục bát

- Không gian lớp học, thời gian nói: 5 phút

* Khi nói phải bám sát mục đích (nội dung) nói và đối tượng nghe để bài nói không đi chệch hướng.

Bước 2. Tìm ý, lập dàn ý

- Đọc lại đoạn văn đã viết

- Xác định các ý

- Liệt kê các ý bằng cách gạch đầu dòng, ghi các cụm từ chính

Bước 3: Luyện tập và trình bày

- Khi luyện tập cần chú ý:

+ Giới thiệu rõ tên bài thơ

+ Trình bày rõ ràng, mạch lạc những cảm xúc mà bài thơ gợi ra

+ Nêu những từ ngữ, hình ảnh trong bài thơ làm minh chứng

+ Lựa chọn điều chỉnh một số từ ngữ, câu văn phù hợp với văn nói

+ Sử dụng cách xưng hô và ngữ điệu linh hoạt, phù hợp với đối tượng người nghe và nội dung nói

+ Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ như nét mặt, cử chỉ, điệu bộ phù hợp để thể hiện cảm xúc của bài thơ

Bước 4: Trao đổi, đánh giá

- Học sinh lần lượt đóng vai trò là người nói và nghe. Sử dụng bảng kiểm để tự kiểm soát mình và đánh giá phần trình bày của bạn

2. LUYỆN TẬP

Bài tập 1: Đọc lại bài thơ số 2 trong văn bản 1 (SGK trang 64-65), em hãy trình bày ngắn gọn cảm nhận của mình về bài thơ này?

Bài tập 2: Em hãy sưu tầm thêm những bài thơ lục bát khác viết về quê hương và sau đó trình bày cảm nhận của mình về một bài thơ mà em thích nhất.

Tuần 11.

Tiết 43

ÔN TẬP

BÀI TẬP 1: Tóm tắt nội dung và xác định thể loại của các văn bản:

Văn bản	Nội dung	Thể loại
Những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương	Thể hiện vẻ đẹp của quê hương, đất nước qua vẻ đẹp của thiên nhiên tươi đẹp trù phú, của những địa danh gắn liền với lịch sử đấu tranh anh hùng.	Ca dao.
Việt Nam quê hương ta	Thể hiện vẻ đẹp của thiên nhiên, của những con người lao động cần cù, chịu khó, truyền thống đấu tranh bất	Thơ lục bát.

	khuất và lòng chung thủy, sự tài hoa của con người Việt Nam.	
--	--	--

BÀI TẬP 2: Những đặc điểm của thể thơ lục bát trong bài ca dao:

*Sông Tô nước chảy trong ngân
 Con thuyền buồm trắng chạy gần chạy xa
 Thon thon hai mũi chèo hoa
 Lướt qua lướt lại như là bướm bay.*

Đặc điểm của thể thơ lục bát	Thể hiện trong bài ca dao
Số dòng thơ	4 dòng (2 dòng lục, 2 dòng bát)
Số tiếng trong từng dòng	Mỗi dòng lục có 6 tiếng, mỗi dòng bát có 8 tiếng
Vần trong các dòng thơ	Ngân - gần; xa - hoa - là
Nhịp của từng dòng thơ	Dòng 1: 2/4; Dòng 2: 4/4; Dòng 3: 2/4; Dòng 4: 4/4
Về ngôn ngữ	Từ ngữ giản dị nhưng giàu sức gợi, diễn tả cảnh thuyền buồm tấp nập trên dòng sông Tô.
Biện pháp nghệ thuật	+ So sánh (Lướt qua lướt lại như là bướm bay) → Khiến cho cảnh vật trở nên sinh động

BÀI TẬP 3: Những đặc điểm của một đoạn văn chia sẻ cảm xúc về một bài thơ lục bát:

Phương diện	Đặc điểm
Hình thức	- Đoạn văn được đánh dấu từ chỗ viết hoa lùi vào đầu dòng và kết thúc bằng dấu câu để ngắt đoạn xuống dòng - Đoạn văn đảm bảo cấu trúc gồm ba phần: mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn.
Nội dung	- Trình bày cảm xúc về một bài thơ lục bát. + Mở đoạn: giới thiệu nhan đề, tác giả và cảm xúc chung về bài thơ. + Thân đoạn: trình bày cảm xúc của người đọc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ. Làm rõ cảm xúc bằng những hình ảnh, từ ngữ được trích từ bài thơ. + Kết đoạn: khẳng định lại cảm xúc về bài thơ và ý nghĩa của bài thơ với bản thân.

BÀI TẬP 4: Kinh nghiệm khi viết và trình bày cảm xúc về một bài thơ lục bát

- Trước khi viết hoặc nói, phải xác định mục đích là gì, người đọc/người nghe là những ai. Điều đó giúp em định hướng được nội dung bài viết, tăng hiệu quả giao tiếp.
- Thứ hai, cần tìm những từ ngữ, hình ảnh gợi cảm xúc, những biện pháp tu từ mà tác giả sử dụng trong bài thơ. Từ đó, phân tích cái hay, cái đẹp của bài và nêu cảm xúc của mình.

BÀI TẬP 5:

Hình ảnh quê hương trong tâm trí em:

- Với mỗi người, hình ảnh quê hương hiện lên trong tâm trí khác nhau, Với em, quê hương là chốn bình yên, được tự do vui chơi và nô đùa, được đi thả diều trên triền đê, ăn những trái cây chín mọng trong vườn của ông bà nội thoải thích.

Ý nghĩa của quê hương đối với mỗi chúng ta:

- Quê hương có ý nghĩa quan trọng với mỗi người bởi đó là đó là nơi chôn rau cắt rốn, có tổ tiên, ông bà, họ hàng để nhắc nhở ta nhớ về cội nguồn của chính mình.

Những việc em có thể làm để quê hương ngày một đẹp hơn:

- Để quê hương ngày càng đẹp hơn, theo em, mỗi người cần có trách nhiệm đóng góp và xây dựng được thể hiện bằng nhiều cách khác nhau: giữ gìn vệ sinh, không đổ rác bừa bãi, trồng thêm cây xanh, tôn tạo các công trình văn hoá như đền chùa, di tích lịch sử... Bên cạnh đó, mỗi người con của quê hương cần phấn đấu học thật giỏi và sau này quay về xây dựng, phát triển kinh tế để quê hương ngày càng giàu đẹp.

Bài 4. NHỮNG TRẢI NGHIỆM TRONG ĐỜI

Tiết 44,45

ĐỌC:

VĂN BẢN 1. BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIÊN

(Trích Dế Mèn phiêu lưu kí, Tô Hoài)

1. Tìm hiểu văn bản

1. Tác giả

- Tên thật: Nguyễn Sen (1920 – 2014)

- Quê quán: Hà Nội

- Ông là nhà văn có vốn sống rất phong phú, năng lực quan sát và miêu tả tinh tế, lời văn giàu hình ảnh, nhịp điệu, ngôn ngữ chân thực, gần gũi với đời sống.

2. Tác phẩm

- Dế Mèn phiêu lưu kí là truyện đồng thoại, viết cho trẻ em.

- Năm sáng tác: 1941

II. Đọc, hiểu chi tiết

1. Đọc, tìm hiểu chú thích

- Thể loại: truyện đồng thoại

- Nhân vật chính: Dế Mèn.

- Ngôi kể: Thứ nhất.

2. Bố cục

- Bố cục: 2 phần

+ Phần 1: Từ đầu -> *thiên hạ*: Miêu tả hình dáng, tính cách Dế Mèn.

+ Phần 2: Còn lại.

3, Phân tích

a. Hình dáng và tính cách nhân vật Dế Mèn

- Khi miêu tả nhân vật có thể nói đến đặc điểm hình dáng, cử chỉ, hành động, tính cách của nhân vật đó.

- Chi tiết tả hình dáng, hành động Dế Mèn: Đôi càng mỡm bóng, vuốt cứng, nhọn hoắt, cánh dài, răng đen nhánh, râu dài uốn cong, hùng dũng.... Đạp phanh phách, nhai ngoàm ngoàm, trịnh trọng vuốt râu.

- Thái độ của Dế Mèn: cà khịa với tất cả mọi người, quát mắng chị Cào Cào, đá ghẹo anh Gọng Vó...

- Nhận xét:

+ Chàng Dế khỏe mạnh, cường tráng, trẻ trung, yêu đời.

+ Kiêu căng, tự phụ, hống hách, cậy sức bắt nạt kẻ yếu.

(Hết tiết 44. Phần còn lại sẽ học ở tiết 45)